

PHÂN TÍCH HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT QUANG TRUNG TRONG TÁC PHẨM HOÀNG LÊ NHẤT THỐNG CHÍ CỦA NGÔ GIA VĂN PHÁI

1. Phân tích hình tượng nhân vật Quang Trung trong tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô Gia Văn Phái

Ngô Gia Văn Phái là một nhóm tác giả dòng họ Ngô Thì, ở làng Tả Thanh Oai, nay thuộc huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây. “Hoàng Lê nhất thống chí” viết bằng chữ Hán ghi chép về sự thống nhất của vương triều nhà Lê vào thời điểm Tây Sơn diệt Trịnh, trả lại Bắc Hà cho vua Lê. Nó không chỉ dừng lại ở sự thống nhất của vương triều nhà Lê, mà còn được viết tiếp, tái hiện một giai đoạn lịch sử đầy biến động của xã hội phong kiến Việt Nam vào 30 năm cuối thế kỷ XVIII và mấy năm đầu thế kỷ XIX. Với quan điểm lịch sử đúng đắn và niềm tự hào dân tộc, các tác giả “Hoàng Lê nhất thống chí” đã tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm hại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

Trước hết Nguyễn Huệ là một con người có hành động mạnh mẽ và quyết đoán. Từ đầu đến cuối đoạn trích ông luôn luôn là người hành động một cách xông xáo mạnh mẽ, nhanh gọn, có chủ đích và rất quả quyết. Nghe tin giặc đã chiếm thành Thăng Long, mất cả một vùng đất đai rộng mà ông không hề nao núng, “định thân chinh cầm quân đi ngay”. Rồi trong vòng chỉ một tháng, Nguyễn Huệ đã làm bao nhiêu việc lớn: “tể cáo trời đất”, “lên ngôi hoàng đế”, “đốc suất đại binh” ra Bắc gặp gỡ “người cống sĩ ở huyện La Sơn”, tuyển mộ quân lính và mở các cuộc duyệt binh lớn ở Nghệ An, phủ dụ tướng sĩ, định kế hoạch hành quân, đánh giặc và kế hoạch đối phó với nhà Thanh sau chiến thắng.

Hơn thế nữa ông còn có một trí tuệ sáng suốt, nhạy bén. Sáng suốt trong việc phân tích tình hình thời cuộc và thế tương quan chiến lược giữa ta và địch. Trong lời phủ dụ quân lính ở Nghệ An, vua Quang Trung khẳng định chủ quyền của dân tộc ta và hành động xâm lược phi nghĩa trái đạo trời của quân giặc. Lời phủ dụ đã nhắc lại truyền thống đánh giặc anh hùng, bất khuất của ông cha ta, kêu gọi quân lính cùng đồng tâm hiệp lực, ra những kỷ luật nghiêm minh. Lời phủ dụ như một lời hịch ngắn gọn mà ý tứ thật phong phú, sâu xa, có tác động kích thích lòng yêu nước và truyền thống quật cường của dân tộc. Sáng suốt nhạy bén trong việc xét đoán và dùng người, thể hiện qua cách xử trí với các tướng sĩ tại Tam Điệp, khi Sở và Lân mang gươm trên lưng chịu tội. Ông rất hiểu sở trường sở đoản của các tướng sĩ, khen chê đều đúng người đúng việc.

Cùng với ý chí quyết thắng và tầm nhìn xa trông rộng Quang Trung đã làm lên trang lịch sử hào hùng cho dân tộc. Mới khởi binh đánh giặc, chưa giành lại được tấc đất nào, vậy mà Quang Trung đã nói chắc như đinh đóng cột “ phương lược tiến đánh đã có tính sẵn”, lại còn tính sẵn cả kế hoạch ngoại giao sau khi chiến thắng nước lớn gấp 10 lần nước mình, để có thể dẹp chuyện binh đao, cho nước nhà yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng.

Là một vị tướng tài giỏi, Nguyễn Huệ tất phải có tài dùng binh như thần. Cuộc hành binh thần tốc do vua Quang Trung chỉ huy đến nay vẫn còn làm chúng ta kinh ngạc. Ngày 25 tháng chạp bắt đầu xuất binh ở phú xuân (Huế), một tuần lễ sau đã ra tận Tam Điệp cách Huế 500km. Vậy mà đến đêm 30 tháng chạp hành quân ra Bắc vừa đi vừa đánh giặc mà ông hoạch định là mừng 7 tháng giêng sẽ vào ăn Tết ở Thăng Long, trong thực tế đã vượt mức hai ngày. Hành quân xa và đầy gian khổ như vậy nhưng đội nào đội ấy vẫn chỉnh tề, rầm rập nghe theo chỉ huy.

Hình ảnh Quang Trung lẫm liệt trong chiến trận. Hoàng đế Quang Trung thân chinh cầm quân đánh giặc không phải chỉ trên danh nghĩa. Ông là một tổng chỉ huy chiến dịch thật sự hoạch định phương lược tiến đánh, tổ chức quân sĩ, tự mình thống lĩnh mũi tên tiến công, cưỡi voi đi đốc thúc, xông pha trước hòn tên mũi đạn, bày mưu tính kế...

Đội quân của vua Quang Trung không phải là đội quân thiện chiến, lại vừa trải qua những ngày hành quân cấp tốc, không có thì giờ nghỉ ngơi, vậy mà dưới sự lãnh đạo tài tình của vị chỉ huy này đã đánh những trận thật đẹp, thắng áp đảo kẻ thù (bắt sống hết quân do thám của địch ở phú Xuyên, giữ được bí mật để tạo thế bất ngờ, vây kín làng Hạ Hồi...). Trận đánh Ngọc Hồi cho ta thấy rõ tài trí về chiến lược phong thái lẫm liệt của vua Quang Trung (khói tỏa mù trời cách gang tấc không thấy gì mà chỉ nổi bật hình ảnh của vua Quang Trung..có sách ghi chép lại áo bào đỏ của ông sạm đen khói súng..).

Chiến thắng Đống Đa năm Kỷ Dậu (1789) là một trang sử chống xâm lăng vô cùng chói lọi của dân tộc ta. Nó thể hiện sức mạnh vô địch của lòng yêu nước và tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Nó đã dựng nên tượng đài tráng lệ, hùng vĩ người anh hùng áo vải – vua Quang Trung để dân tộc ta đời đời tự hào và ngưỡng mộ:

“Mà nay áo vải cờ đào,

Giúp dân dựng nước xiết bao công trình.”

(Ai tư văn – Ngọc Hân công chúa)

2. Cảm nhận của em về hình tượng nhân vật Quang Trung trong tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô Gia Văn Phái

Hoàng Lê nhất thống chí - một cuốn tiểu thuyết lịch sử được viết bằng chữ Hán đã ghi lại những dấu mốc quan trọng trong lịch sử của Ngô gia văn phái. Qua tác phẩm nó đã để lại trong người đọc một hình ảnh người con của Việt Nam - tài năng yêu quê hương đất nước, cống hiến cả cuộc đời cho nhân dân. Đó là Quang Trung - vị anh hùng của dân tộc người có công lớn trong việc đại phá quân Thanh. Đặc biệt qua đoạn trích Hoàng Lê nhất thống chí hồi thứ 14, Quang Trung hiện lên với một khí chất thật đẹp, tài chí trong mọi chiến lược.

Trước hết, ta có thể thấy Quang Trung là một con người đầy quyết đoán. Mọi việc làm của mình, nhà vua đều suy nghĩ rất thấu đáo, biết được mục đích cần phải làm và quyết tâm hành động để làm nên nó. Điều đó được chứng minh bằng các sự kiện cụ thể. Khi biết rằng giặc Thanh đang đánh chiếm thành Thăng Long - vị trí quân sự quan trọng của quân ta, ông không hề tỏ ra sợ hãi hay nao núng mà họp bàn các tướng lĩnh để đề ra những kế sách, sau đó đích thân cầm quân lên đường. Phải có lòng căm thù giặc sâu sắc và ý chí lớn thì vừa Quang Trung mới có hành động tức thời và quả quyết đến như vậy. Khi nghe những lời phải của các trọng thần, ông không hề do dự mà lập tức "đắp đàn trên núi Bân", làm lễ tố cáo trời đất và các thần sông núi, tạo ra áo mũ vừa mà lên ngôi hoàng đế. Quang Trung lên ngôi vua cũng là lúc nhận về mình trọng trách lớn lao với dân, với nước, vì vậy mà khi vừa lên ngôi, sau khi lễ xong liền cấp tốc xuất quân vào ngày 25 tháng Chạp năm Mậu Thân.

Cùng với hành động quyết đoán, Quang Trung còn là con người có trí tuệ sáng suốt, rất nhạy bén trong mọi trường hợp. Ông có cái nhìn tổng quan về trận chiến, về thời cuộc ông lên ngôi với mục đích có thể "để yên kẻ phản trắc và giữ lấy lòng người". Ông phân tích tình hình quân địch, nhận định được thế lực hai bên để phán đoán trong từng bước đi của mình. Những tội ác của quân giặc đã được ông phơi bày ra để nhắc nhở nhân dân, rồi tiếp thêm sức mạnh tinh thần cho các tướng sĩ bằng những tấm gương quả cảm từ thời xa xưa như Trưng nữ Vương, Đinh Tiên Hoàng.. Ông còn có cách thuyết phục những kẻ "mềm lòng" để thay lòng đổi dạ vừa mềm mà chặt. Ông đưa ra những lời khen chê, thưởng phạt đúng người đúng việc, ta thấy rõ điều đó qua trường hợp của Sở và Lân.

Nhờ vậy mà cuộc chiến do Nguyễn Huệ thân chính đã mang lại những chiến thắng thần tốc, vàng dội non sông. Đó là những cuộc hành binh nhanh chóng từ Huế đến Tam Điệp chỉ trong vòng một tuần. Tới Thăng Long vào 30 tháng chạp để lên đường, ngày mùng 5 năm sau đã hoàn thành nhiệm vụ. Tại huyện Phú Xuân, bắt sống được hàng loạt quân Thanh trên đường

trốn chạy. Tại làng Hà Hồi, quân ta vây kín khiến giặc sợ hãi, xin hàng và giao nộp toàn bộ khí giới, lương thực cho quân Nam. Trận chiến tại đồn Ngọc Hồi quyết liệt, quân Thanh sau khi tự làm hại mình thì không chống cự nổi, giày xéo lên nhau mà chạy tán loạn. Quân ta thắng lớn, quân Thanh đại bại trong nhục nhã, tướng Sầm Nghi Đống thắt cổ chết tại trận.

3. Viết một đoạn văn ngắn phân tích hình tượng nhân vật Quang Trung trong tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của Ngô Gia Văn Phái

Nguyễn Huệ (1753 – 1792), còn được gọi là Vua Quang Trung. Vua Quang Trung (hay Bắc Bình Vương), là vị hoàng đế thứ hai của nhà Tây Sơn (ở ngôi từ 1788 tới 1792) sau Thái Đức Hoàng đế Nguyễn Nhạc.

Ông là một trong những lãnh đạo chính trị tài giỏi với nhiều cải cách xây dựng đất nước, quân sự xuất sắc trong lịch sử Việt Nam với những trận đánh trong nội chiến và chống ngoại xâm chưa thất bại lần nào. Do có nhiều công lao, Nguyễn Huệ cũng được xem là người anh hùng áo vải của dân tộc Việt Nam.

Nguyễn Huệ và hai người anh em của ông, được biết đến với tên gọi là "Anh em nhà Tây Sơn", là những lãnh đạo của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn đã chấm dứt cuộc nội chiến kéo dài giữa hai tập đoàn phong kiến Trịnh ở phía Bắc và Nguyễn ở phía Nam, lật đổ hai tập đoàn này cùng nhà Hậu Lê. Ngoài ra, Nguyễn Huệ còn là người đánh bại các cuộc xâm lược Đại Việt của Xiêm La từ phía Nam, của Đại Thanh (Trung Quốc) từ phía Bắc; đồng thời còn là người đề ra nhiều kế hoạch cải cách tiến bộ xây dựng nước Đại Việt.

Sau 20 năm liên tục chinh chiến và trị quốc, Nguyễn Huệ lâm bệnh và đột ngột qua đời ở tuổi 40. Sau cái chết của ông, nhà Tây Sơn suy yếu nhanh chóng. Những người kế thừa của Nguyễn Huệ không thể tiếp tục những kế hoạch ông đã đề ra để cai trị nước Đại Việt, lâm vào mâu thuẫn nội bộ và thất bại trong việc tiếp tục chống lại kẻ thù của Tây Sơn. Cuộc đời hoạt động của Nguyễn Huệ được một số sử gia đánh giá là đã đóng góp quyết định vào sự nghiệp thống nhất đất nước của triều đại Tây Sơn.